

Bản án số: 70/2017/HSPT
Ngày: 05/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Đức Châm**.

Các Thẩm phán: Ông **Lộc Sơn Thái**;

Bà **Chu Lệ Hương**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà **Lương Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSPT ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn N cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh ngày 15/7/1988 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1953 và Chu Thị Đ, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 23/6/2017 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn Đức K, sinh ngày 11/02/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; con ông: Lường Văn C (đã chết) và Đỗ Thị H, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 12/4/2017 bị phòng PC 46 Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính vì kinh doanh hàng nhập lậu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 23/6/2017 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Thị M, sinh ngày 22/7/1983 tại thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; con ông: Nông Quang T, sinh năm 1958 và Lê Thị H2, sinh năm 1959; chồng: Không có; con: Năm 2002 bị cáo chung sống với một người đàn ông quê ở thị xã S, thành phố H và có 02 đứa con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 19/6/2017 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 21/5/2017 Lâm Thị Q cùng với Nông Thị M và Lương Xuân H3, đang ngồi uống nước tại nhà Lương Xuân H3 thì nghe một số người nói chuyện ở trong nhà hoang thuộc thôn H4 có đánh bạc nên Lâm Thị Q, Lương Xuân H3, Nông Thị M đến ngôi nhà hoang thuộc thôn H4, xã Đ để tham gia đánh bạc cùng một số đối tượng khác dưới hình thức đánh bạc xóc đĩa chặn lẻ được thua bằng tiền. Cùng lúc đó Hoàng Văn N cũng đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng kể trên, được một lúc sau do không có người xóc cái nên Hoàng Văn N đứng ra xóc cái. Khoảng 15 phút sau đó Lành Văn D cũng đến ngôi nhà hoang tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày Chu Văn H5 ngồi uống nước ở ngã tư thôn H4 nghe thấy một số người nói ở gần gốc đa trong thôn H4 có người đang đánh bạc, thấy vậy Chu Văn H5 liền đi vào ngôi nhà hoang gần gốc đa thấy Lương Xuân H3, Nông Thị M và một số người nữa đang tham gia đánh bạc nên Chu Văn H5 cũng vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày Lương Văn Đức K gọi điện thoại cho Hoàng Văn N rủ đi uống nước thì Hoàng Văn N bảo xuống nhà chờ. Lương Văn Đức K đi xuống nhà Hoàng Văn N thì được mọi người chỉ đến ngôi nhà hoang trong thôn H4. Khi đến đó Lương Văn Đức K thấy Hoàng Văn N cùng một số đối tượng đang tham gia đánh bạc ở đó nên K cũng vào chơi. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Trịnh Đức H6 đi chơi gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ), Trịnh Đức H6 hỏi người này "đi đâu về" thì người này trả lời "đi xóc đĩa ở khu nhà hoang gần miếu về". Nghe vậy Trịnh Đức H6 đến ngôi nhà hoang thì thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào chơi cùng. Tất cả đối tượng kể trên tham gia đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện L lập vào bắt quả tang lập biên bản rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Xuân H, Lâm Thị Q, Nông Thị M, Lành Văn D, Chu Văn H5, Lường Văn Đức K, Trịnh Đức H6 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thụ án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 23/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đức K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thụ án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 23/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, l khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thụ án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 19/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, mỗi bị cáo bị tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Trong các ngày 20/9/2017, 22/9/2017, 24/9/2017, các bị cáo Lường Văn Đức K, Nông Thị M, Hoàng Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn N, Lường Văn Đức K, Nông Thị M thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, các con còn nhỏ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương. Từ đó các bị cáo Hoàng Văn N, Lường Văn Đức K, Nông Thị M mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa có quan điểm: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn N, Lường Văn Đức K đã cung cấp thêm tài liệu là đơn xác nhận các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo Lường Văn Đức K đã có một tiền sự nhưng chưa được xóa, do đó bị cáo không có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đối với bị cáo Nông Thị M có nhân thân không tốt, trước đó đã bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Thị M và Lường Văn Đức K. Đối với bị cáo Hoàng Văn N, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Văn Đức K, Nông Thị M đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như bản án của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Văn Đức K, Nông Thị M, Hội đồng xét xử thấy như sau:

1. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lương Văn Đức K, Nông Thị M; thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do đó mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Đức K có cung cấp thêm tài liệu là đơn xác nhận bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, tuy nhiên xét thấy bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 12/4/2017 bị phòng PC 46 Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính vì kinh doanh hàng nhập lậu, chưa được xóa thì đến ngày 21/5/2017 bị cáo lại phạm tội mới, do đó bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐPT ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nông Thị M có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án thị xã S xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc. Xét thấy bị cáo Nông Thị M không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục sau này trở về thành người làm ăn lương thiện. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Thị M cũng không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Thị M và Lương Văn Đức K.

2. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo có cung cấp tình tiết mới là đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo luôn chấp hành đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐPT ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp, từ đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn N.

Từ những phân tích trên thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nông Thị M, Lương Văn Đức K không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Thị M và Lương Văn Đức K. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N, cụ thể:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đức K 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thụ án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 23/6/2017.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, l khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị M 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 19/6/2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Thị M và Lương Văn Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm